TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 605/2019/HS- PT
Ngày 10 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Chí Minh**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H và người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Đồng D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Công H, sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 10, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 và bà Dương Mỹ Th, sinh năm 1973; có vợ là Lâm Huệ A, sinh năm 1994; có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 01/QĐ-UBND ngày 18/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 18/11/2017 đến ngày 18/02/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến nay. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lương Thị Hồng M, luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938 (chết ngày 23/7/2018).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Lê Đồng D, sinh năm 1968 (con ruột bà T).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Thị T sinh năm 1938 cùng cư trú ấp 10, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không có quan hệ họ hàng, không mâu thuẫn với nhau, bị cáo Nguyễn Công H nghe người khác nói bà Nguyễn Thị T được chính quyền địa phương hỗ trợ tiền xây nhà tình nghĩa, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà T để có tiền mua ma túy sử dụng trái phép, nên khoảng 06 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo lấy 01 con dao (loại dao thái lan dài 21cm, cán màu vàng, lưỡi màu trắng bằng kim loại sắc bén) tại nhà bếp của gia đình, giấu trong túi quần Jean lẻn vào nhà bà Nguyễn Thị T để tìm tài sản (tiền) lấy nhưng không thấy, khi bà T đi vệ sinh từ ngoài vào buồng, bị cáo đã đứng chờ sẵn bên trong vách buồng, khi bà T vừa bước vào buồng bị cáo dùng tay trái bịt miệng, tay phải siết chặt cổ bà T đến khi bà T ngạt thở quỵ xuống nền gạch, ngay lập tức bị cáo dùng tay phải lấy con dao trong túi quần rồi cầm trên tay phải đâm vào vùng mắt phải của bà T một nhát, sau đó dùng gót chân phải đạp mạnh vào vùng mặt bà T nhiều cái làm bà T tử vong tại chỗ.

Sau khi biết bà Nguyễn Thị T tử vong, bị cáo lục tìm tài sản trên người bà T nhưng không có tiền mà chỉ có 01 điện thoại rẻ tiền, không có giá trị nên bị cáo không lấy và lau chùi các vết máu chảy ra nhà rồi bị cáo đi đường cửa sau về nhà mình, khi về đến nhà bị cáo kể lại toàn bộ sự việc giết bà Nguyễn Thị T cho ông Nguyễn Văn C là cha của bị cáo nghe, ông Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho bà Dương Mỹ Th là mẹ của H nghe và trình báo Công an xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Kết quả khám nghiệm tử thi của bị hại Nguyễn Thị T:

Khám ngoài:

- Tử thi dài 1m53, mặc áo bà ba dài tay, màu xanh nút bóp (bấm); áo ngực màu trắng có dính nhiều chất dịch màu đỏ thẫm đã khô và ước; quần dài màu đen, không mặc quần lót.

- Đầu: Bên ngoài da đầu không phát hiện tổn thương;

- Mặt:

+ Vòng quanh mắt phải bầm tụ máu, xương mặt bên phải biến dạng, ấn vùng gò má nghe lạo xạo xương; vùng mặt bên phải sưng nề bầm đỏ da trên diện 18,0cm x 112cm và có một vết thương mở miệng, bờ mép nham nhỡ, đi từ khóe mắt phải xuống gò má, vết thương có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, vết thương có kích thước 5cm x 3,5cm nhìn thấy xương gò má, xương mũi gãy vỡ phức tạp và có dịch màu đỏ chảy ra, vết thương có chổ sắc gọn không liên tục.

+ Mắt trái: Khóe mắt trong có vết thương rách da bờ mép nham nhỡ bầm tụ máu kích thước 0,3cm x 0,7cm theo vết thương có dịch màu đỏ chảy ra, vùng mắt bên trái sưng nề bầm đỏ da trên diện 15,5cm x12cm.

+ Cổ, ngực: Vùng cổ trước và vùng ngực có vết bầm tím da trên diện 28cm x 19cm.

- Thân, mình, lưng: Không phát hiện tổn thương.

- Tứ chi: Lòng hai bàn tay và các đầu ngón tay dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

+ Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có vết sưng nề bầm tím da trên diện 8,5cm x 4,5cm và mu bàn tay trái có vết rách da dạng hình tam giác kích thước 02cm x 1,5cm x 1,2cm.

+ Lòng hai bàn chân trắng bệch và dính chất dịch màu đỏ đã khô.

- Hậu môn, sinh dục: Bình thường, không tổn thương.

Tiến hành phẫu thuật:

- Rạch da đầu từ thái dương phải sang thái dương trái thấy: Dưới da đầu, vùng chẫm thái dương trái bầm tụ máu trên diện 32cm x 11cm; xương hộp sọ không rạn nứt;

- Cưa xương hộp sọ thấy: Dưới xương hộp sọ không bầm tụ máu, các mạch máu não giản nở, tổ chức não bình thường.

- Phẫu thuật theo vết thương vùng mặt phải thấy: Dưới da vùng mặt phải bầm tụ máu (toàn bộ vùng mặt phải); Vỡ sụp, lún xương gò má, xương mũi và bờ dưới xương hốc mắt tạo thành nhiều mãnh phức tạp, nhìn thấy xương nền sọ, rách nhãn cầu mắt phải và có máu chảy ra.

- Phẫu thuật vùng cổ, ngực thấy: Dưới da vùng cổ bầm tụ máu trên diện 15cm x18cm và các xương sườn không gãy.

- Mở khí quản thấy: Khí quản sung quyết, trong lòng khí quản có máu loảng lẫn máu cục; thăm khám khí quản bằng tăm bông thấy có máu cục và dịch đỏ thẫm.

- Rạch da vùng cổ, gáy, lưng vai thấy: Dưới da vùng cổ gáy không bầm tụ máu, các xương đốt sống cổ không bị gãy; dưới da, cơ vùng vai, lưng bầm tụ máu trên diện 11,5cm x 2,2cm. Qua khám nghiệm tử thi, thu mẫu máu và quần áo nạn nhân (bút lục số 81-82).

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/PC54-2018 ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Thị T do gãy vỡ sụp lún phức tạp đa xương vùng mặt phải gây sốc mất máu (bút lục số 33).

Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 3985/C09B ngày 09/10/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Các tổn thương thủng rách da mắt phải, mắt trái, rách nhãn cầu mắt phải, mu bàn tay trái đều do vật sắc, vật sắc nhọn tác động từ hướng ngoài vào trong, từ trước ra sau gây ra. Con dao gửi giám định gây ra được.

- Các tổn thương gãy vỡ, sụp lún phức tạp xương gò má, xương mũi, bờ dưới xương hốc mắt bên phải tạo thành nhiều mãnh gây biến dạng mặt do vật tày tác động với lực mạnh hướng từ ngoài vào trong và từ trước ra sau gây ra. Con dao gửi giám định không gây ra được.

- Bầm tụ máu dưới da đầu, quanh mắt phải, vùng cổ, ngực, lưng, mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái do vật tày tác động gây ra. Con dao gửi giám định không gây ra được (bút lục số 37-38)

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:*

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Giết người"* và *"Cướp tài sản"*.

2. Tuyên phạt:

-Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H tù chung thân về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/7/2018.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/7/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Công H phải chấp hành hình phạt tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 23/7/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Nguyễn Công H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/12/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Đồng D kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Đồng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo;

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Đồng D đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo hợp lệ được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Đồng D, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền mua ma túy sử dụng trái phép, khoảng 06 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo H chuẩn bị dao (loại dao thái lan dài 21cm, cán màu vàng, lưỡi màu trắng bằng kim loại sắc bén) đến nhà bà Nguyễn Thị T lục lọi tài sản

nhằm chiếm đoạt; lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị T đi vệ sinh từ ngoài vào trong buồng, bị cáo dùng tay trái bịt miệng, siết cổ và tay phải dùng dao đâm vào vùng mắt phải của bà T, dùng gót chân đạp mạnh vào vùng mặt bà T nhiều cái cho đến khi bà T tử vong. Sau đó, bị cáo lục tìm tài sản để chiếm đoạt nhưng không có.

Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và tội *"cướp tài sản"* theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể đặc biệt quan trọng được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ; mặt khác còn gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại đia phương.

Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi do bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân về tội *"Giết người"* và 07 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* là tương xứng, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào khác so với cấp sơ thẩm để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không có tình tiết tăng nặng mới để áp dụng đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Công H phải chịu theo quy định của pháp luật; ông Lê Đông Dương không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Đồng D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Giết người"* và *"Cướp tài sản"*.

Tuyên phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H tù chung thân về tội "Giết người".

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Công H phải chấp hành hình phạt tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù: từ ngày 23/7/2018.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng; ông Lê Đông Dương không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành **Trần Thị Hòa Hiệp** **Hoàng Thanh Dũng**